

Số: 2348 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 28 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Lĩnh vực Lâm nghiệp, Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 499/TTr-SNN ngày 13/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường

(Có quy trình gửi kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tàng(150b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Tổng số: 04 Quy trình



I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH: 01 TTHC (03 Quy trình)

1. Tên TTHC: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

1.1. Trường hợp giải quyết thuộc thẩm quyền của Quốc Hội

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật:
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.
- + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc.
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc.
- + Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.
- + Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Quốc hội.
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (Giảm 0%)

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày

18

B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Phòng Sử dụng và PTR tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Sử dụng và PTR	Ý kiến phân công	½ ngày
		Chuyên viên phòng Sử dụng và PTR	Dự thảo văn bản <i>(kèm theo dự thảo)</i>	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và PTR	Ý kiến xét duyệt	¼ ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ý kiến trình ký duyệt	½ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Sử dụng và PTR	Văn bản phát hành <i>(Tờ trình và Dự thảo Quyết định)</i>	¼ ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông <i>(scan)</i>	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh giải quyết			23 ngày
B9	Chuyển hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT	UBND tỉnh	Kèm theo hồ sơ	01 ngày
B10	Liên thông Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận và xử lý hồ sơ <i>(Tạm dừng giải quyết chờ kết quả liên thông Chính phủ và Quốc Hội)</i>			24 ngày

✓

B11	Tiếp nhận kết quả liên thông và Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (Scan Quyết định phê duyệt)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				
55 ngày (chưa kể thời gian thụ lý của Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội)				

✓

1.2. Trường hợp giải quyết thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật:
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.
- + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc.
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc.
- + Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ.
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Phòng Sử dụng và PTR tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Sử dụng và PTR	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Sử dụng và PTR	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và PTR	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày

4

B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ý kiến trình ký duyệt	½ ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Lưu số và bàn giao	Chuyên viên phòng Sử dụng và PTR	Văn bản phát hành (Tờ trình và Dự thảo Quyết định)	¼ ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh giải quyết			23 ngày
B9	Chuyển hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT	UBND tỉnh	Kèm theo hồ sơ	01 ngày
B10	Liên thông Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận và xử lý hồ sơ (Tạm dừng giải quyết chờ kết quả liên thông)			24 ngày
B11	Tiếp nhận kết quả liên thông và Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (Scan Quyết định phê duyệt)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				55 ngày (chưa kể thời gian thụ lý của Thủ tướng Chính phủ)

1.3. Trường hợp giải quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật:
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc.
- + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 40 ngày làm việc.
- + Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Theo quy chế làm việc của HĐND cấp tỉnh
- Thời gian đã cắt giảm: 0 ngày (*Giảm 0%*)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Phòng Sử dụng và PTR tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Sử dụng và PTR	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Sử dụng và PTR	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và PTR	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày

B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B6	Lưu số và bàn giao	Chuyên viên phòng Sử dụng và PTR	Văn bản phát hành (Tờ trình và Dự thảo Quyết định)	¼ ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	¼ ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh giải quyết (Tạm dừng giải quyết chờ kết quả liên thông HĐND)			40 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả liên thông và Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan) QĐ phê duyệt)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				45 ngày (chưa kể thời gian thụ lý của HĐND tỉnh)

✓

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ: 01 TTHC (01 Quy trình)

1. Tên TTHC: Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 03 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 02 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 01 ngày (Giảm 33%)
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã (Công chức địa chính xây dựng phụ trách lĩnh vực nông lâm nghiệp)	Dự thảo văn bản thực hiện	1/2 ngày
B2	Xem xét, phê duyệt hồ sơ	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt, ký duyệt	01 ngày
B3	Lấy số, vào sổ, phát hành, trả kết quả	Văn thư	Văn bản phát hành (Xác nhận vào hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích)	1/2 ngày
B4	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Xác nhận của UBND cấp xã	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				02 ngày

